| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**<br>**TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày: 27/5/2019
V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản

# NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông**Trần Đức Chính**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Duy Cừ**

Ông**Nguyễn Phi Đỉnh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thanh Huyền – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hòa, kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST-DS ngày 04/01/2019 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST- DS ngày 22/4/2019 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông **Lê Văn T,** sinh năm 1955

Địa chỉ: xóm H, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

**2. Bị đơn:** Anh **Lê Văn H,** sinh năm 1988

Địa chỉ: xóm H, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1. Chị **Lê Thị V,** sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm T, xã T,thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

2. Chị **Lê Thị N,** sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm X, xã H, h, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

3. Chị **Lê Thị M,** sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

4. Chị **Lê Thị Thùy,** sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị M, sinh năm 1983. Địa chỉ: Xóm T, xã T,thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (theo văn bản ủy quyền ngày 27/9/2018), có mặt.

5. Chị **Lê Thị A,** sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm 8, xã T, huyện T, Hà Tĩnh.

- Đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị M, sinh năm 1983. Địa chỉ: Xóm T, xã T,thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (theo văn bản ủy quyền ngày 27/9/2018), có mặt.

6. Chị **Lê Thị X,** sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm H, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh**.**

- Đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị M, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm T, xã T,thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (theo văn bản ủy quyền ngày 08/8/2018), có mặt.

*** Người làm chứng**: Chị **Nguyễn Thị L**;Trú tại: Xóm H, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị C kết hôn vào năm 1974, quá trình chung sống sinh được 07 người con gồm chị Lê Thị V, chị Lê Thị N, chị Lê Thị M, chị Lê Thị T, chị Lê Thị A, chị Lê Thị X và anh Lê Văn H. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng tạo dựng được khối tài sản chung gồm 01 căn nhà xây 2 tầng gắn liền với thửa đất có diện tích 345m$^2$ thửa số 98, tờ bản đồ số 2, bản đồ 371, tại xóm H, xã T, thành phố H, đã được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M: 186087 ngày 30/12/1997 mang tên Lê Văn T. Năm 2006 Nhà nước đã thu hồi 153,2m$^2$ đất ở, tiền bồi thường dùng xây nhà hai tầng nói trên. Năm 2015 bà Nguyễn Thị C bị bệnh hiểm nghèo mất, khi mất bà C không để lại di chúc. Vì quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của vợ chồng nên ½ khối tài sản này là tài sản của ông và ½ là di sản bà Nguyễn Thị C để lại. Anh Lê Văn H không thống nhất việc phân chia di sản bà Nguyễn Thị C để lại và cố tình gây khó khăn cho ông trong việc sử dụng khối tài sản này nên ông yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế do bà Nguyễn Thị C để lại và công nhận ½ căn nhà 2 tầng gắn liền với thửa đất có diện tích 46,8m$^2$ đất ở và 166,5m$^2$ đất vườn tại thửa đất số 98, tờ bản đồ số 2, bản đồ 371, địa chỉ: xóm H, xã T, thành phố H là tài sản của ông. Để tạo dựng được khối tài sản chung chủ yếu là công sức của vợ chồng, các con không có đóng góp gì về tài sản và công sức nên đề nghị Tòa án xem xét công sức tạo dựng, quản lý, duy trì tài sản trên nên chia cho ông phần hơn, chia cho anh Lê Văn H theo quy định của pháp luật.

Theo bản tự khai của bị đơn anh Lê Văn H trình bày: Bố anh là ông Lê Văn T và mẹ Nguyễn Thị C kết hôn vào năm 1974, có bảy người con gồm chị Lê Thị V, chị Lê Thị N, chị Lê Thị M, chị Lê Thị T, chị Lê Thị A, chị Lê Thị X và anh Lê Văn H. Trong thời kỳ hôn nhân bố mẹ có tạo dựng được thửa đất có diện tích 345m$^2$ thửa đất số 98, tờ bản đồ số 2, bản đồ 371, tại địa chỉ: xóm H, xã T, thành phố H, trên đất có xây dựng ngôi nhà hai tầng, năm 2015 mẹ mất không để lại di chúc nên quyền thừa kế của mẹ được chia cho các chị em. Anh là con trai duy nhất trong gia đình nên giữ lại phần thừa kế của mẹ lại cho anh vì đó là quyền lợi anh được hưởng khi mẹ mất. Nhà được xây dựng năm 2006 anh không đóng góp về tiền, nhưng từ khi xây dựng đến khi hoàn thành anh bỏ công ra trực tiếp chỉ dẫn và xây dựng ngôi nhà.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị V, chị Lê Thị N, chị Lê Thị M, chị Lê Thị T, chị Lê Thị A, chị Lê Thị X và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Bố Lê Văn T và mẹ Nguyễn Thị C kết hôn vào năm 1974, có bảy người con gồm chị Lê Thị V, chị Lê Thị N, chị Lê Thị M, chị Lê Thị T, chị Lê Thị A, chị Lê Thị X và anh Lê Văn H. Trong thời kỳ hôn nhân bố mẹ có tạo dựng được thửa đất có diện tích 345m$^2$ thửa đất số 98, tờ bản đồ số 2, bản đồ 371, tại địa chỉ: xóm H, xã T, thành phố H, năm 2006 Nhà nước thu hồi một phần đất ở, trên đất có xây dựng ngôi nhà hai tầng.Năm 2015 mẹ chết không để lại di chúc. Lê Văn H không thống nhất việc phân chia di sản mẹ để lại và cố tình gây khó khăn cho bố trong việc sử dụng nên yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế do bà Nguyễn Thị C để lại và thống nhất để lại phần của chị em cho bố. Tài sản trên do bố mẹ tạo dựng, sau khi mẹ chết, tài sản do bố quản lý duy trì, các con không có đóng góp công sức, tiền bạc gì và đề nghị chia cho bố phần hơn, giao nhà và đất cho bố, chia cho cậu Hạnh theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Lê Văn H kết hôn vào ngày 25/02/2015, thời điểm vợ chồng kết hôn anh H đang thất nghiệp không có việc làm, vợ chồng về sinh sống với bố mẹ chồng tại thôn H, xã T, thành phố H, do hoàn cảnh vợ chồng mới cưới khó khăn, chồng không có việc làm nên bố mẹ chồng hỗ trợ vợ chồng phần lớn, vợ chồng anh chị không có đóng góp công sức tiền bạc và tôn tạo quản lý, duy trì di sản do mẹ để lại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công bố chứng cứ và hòa giải, xác minh và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng tụng dân sự; Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 633, 634, 635, 674, 675, 676, 685 , 733, 734 Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 688, Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 33, 66 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 179 Luật đất đai; Căn cứ Điều 142 Luật Nhà ở; Căn cứ khoản 1, 4 điều 26, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.Xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Văn H.

2.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Ông Lê Văn T được quyền sử dụng 23,4m$^2$ đất ở và 83,25m$^2$ đất vườn và được quyền sở hữu ½ ngôi nhà hai tầng đổ bằng và ½ mái che, tổng giá trị 1.243.499.000 đồng.

- Giao di sản thừa kế do bà Nguyễn Thị C để lại cho ông Lê Văn T được quyền sử dụng đất 23,4m$^2$ đất ở và 83,25m$^2$ đất vườn và được quyền sở hữu ½ ngôi nhà hai tầng đổ bằng và ½ mái che.

- Ông Lê Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho anh Lê Văn H kỹ phần di sản được chia 140.000.000 đồng.

- Về án phí: Ông Lê Văn T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê Văn H phải chịu 7.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Văn T khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế, nên xác định tranh chấp về thừa kế tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú và di sản thừa kế là bất động sản tại thành phố Hà Tĩnh, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

[2].Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Văn H.

[3]. Nguyên đơn ông Lê Văn T, bị đơn anh Lê Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều khẳng định ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Clà vợ chồng, ông bà có 07 người con gồm chị Lê Thị V, chị Lê Thị N, chị Lê Thị M, chị Lê Thị T, chị Lê Thị A, chị Lê Thị X và anh Lê Văn H. Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thửa số số 98, tờ bản đồ số 2, bản đồ 371, tại xóm H, xã T, thành phố H, diện tích 345m$^2$ được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M: 186087 ngày 30/12/1997 mang tên Lê Văn T là tài sản chung của ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị C.Bà Nguyễn Thị C chết năm 2015 không để lại di chúc, theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4]. Bà Nguyễn Thị C chết ngày 11/7/2015, ngày 28/12/2018 ông Lê VănT có đơn khởi kiện chia di sản thừa kế, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 688, Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu chia di sản thừa kế vẫn còn và thời điểm mở thừa kế của bà Nguyễn Thị C là ngày 11/7/2015. Theo quy định tại các Điều 635, 674, 675, 676 Bộ luật dân sự năm 2005 hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị C bao gồm ông Lê Văn T, chị Lê Thị V, chị Lê Thị N, chị Lê Thị M, chị Lê Thị T, chị Lê Thị A, chị Lê Thị X và anh Lê Văn H.

[5]. Thửa đất số 98, tờ bản đồ số 2, bản đồ 371, tại xóm H, xã T, thành phố H, đã được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M: 186087 ngày 30/12/1997 mang tên Lê Văn T có diện tích 345m$^2$. Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chổ ngày 28/3/2019 thể hiện nguồn gốc đất nhận chuyển nhượng năm 1992.Năm 2006 đường tỉnh lộ 9 (nay là đường Q) theo quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 15/11/2006 của UBND thị xã Hà(nay là thành phố H) thu hồi 153,2m$^2$ đất ở, hiện nay còn 46,8m$^2$ đất ở và 166,5m$^2$ đất vườn;Hiện trạng đấtthừa 21,5m$^2$ so với thực tế,

nhưng đất có tứ cận ổn định, không có tranh chấp với các hộ liền kề nên thuộc quyền sử dụng của ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị C (đã chết). Theo lời khai của ông Lê Văn T khi Nhà nước thu hồi đất để làm đường, tiền bồi thường ông bà dùng để làm nhà.

Ngoài ra, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 944319 ngày 28/8/2008 còn có tám thửa đất nông nghiệp diện tích 4385m$^2$ được Nhà nước giao thời hạn sử dụng 20 năm được giao cho 09 nhân khẩu gồm ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị C và 07 người con, đã hết hạn sử dụng vào ngày 30/12/2017. Từ khi bà C mất đến nay gia đình không đăng ký gia hạn; Mặt khác, theo chủ trương dồn điền đổi thửa tại Nghị quyết số 01 của Tỉnh ủy Hà Tĩnh và pháp luật đất đai chưa có quy định cho phép tách thửa đối với đất nông nghiệp nên không xem xét.

[6]. Theo quy định tại Điều 634 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 33, 66 Luật hôn nhân và gia đình di sản của bà Nguyễn Thị C để lại là ½ diện tích đất ở và ½ đất vườn là 23,4m$^2$ đất ở, 83,25m$^2$ đất vườn và ½ ngôi nhà hai tầng đổ bằng và mái che tại thửa đất số 98, tờ bản đồ số 2, bản đồ 371, tại xóm H, xã T, thành phố H. Theo biên bản định giá ngày 28/3/2019 23,4m$^2$ đất ở giá 10.000.000 đồng/m$^2$ là 234.000.000 đồng; 83,25m$^2$ đất vườn giá 8.000.000 đồng/m$^2$ là 666.000.000 đồng và ½ ngôi nhà hai tầng đổ bằng là 327.624.000 đồng; 1/2 mái che là 15.875.000 đồng. Tổng giá trị di sản bà Nguyễn Thị C để lại là 1.243.499.000 đồng.

[7]. Căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định tại chỗ thấy rằng di sản bà Nguyễn Thị C để lại là quyền sử dụng đất có tổng diện tích 106.65m$^2$. Phần di sản này nếu chia cho tám đồng thừa kế thì bình quân thừa kế anh Lê Văn H được hưởng 13.33m$^2$, diện tích này không đảm bảo theo Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về hạn mức giao đất, hạn mức ở đô thị diện tích tối thiểu 40m$^2$, kích thước cạnh tối thiểu 4m. Mặt khác, trên đất có nhà 02 tầng xây dựng kiên cố, theo kết quả xem xét tại chổ thì kết cấu của nhà không thể chia ra cho người khác sử dụng được.Chị Lê Thị V, chị Lê Thị N, chị Lê Thị M, chị Lê Thị T, chị Lê Thị A, chị Lê Thị X đều thống nhất để kỹ phần thừa kế của của mình được hưởng cho ông Lê Văn T. Do đó, phần diện tích đất và giá trị tài sản trên đất của anh H được hưởng không đảm bảo để chia cho anh H bằng hiện vật,nênxét thấy cần giao cho ông Lê Văn T phần di sản do bà Nguyễn Thị C để lại và ông T phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh Lê Văn H khoản tiền tương ứng di sản thừa kế mà anh Lê Văn H được hưởng là phù hợp Điều 685, 733, 734 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 179 Luật đất đai, Điều 142 Luật nhà ở.

[8]. Anh Lê Văn H khai năm 2006 bố mẹ xây nhà anh đóng góp công sức, nhưng không có tài liệu chứng cứ để chứng minh và các đồng thừa kế khác không thừa nhận. Theo tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của 07 người thừa kế còn lại (trừ anh H) tài sản trên do ông T và bà C tạo lập. Năm 2015 bà C chết do ông T quản lý, duy trì và họ đều đề nghị chia cho ông T phần hơn là hợp lý, hợp tình, nên chia cho ông T 263.499.000 đồng, các đồng thừa kế còn lại mỗi kỹ phần 140.000.000 đồng. Do các đồng thừa kế chị Lê Thị V, chị Lê Thị N, chị Lê Thị M, chị Lê Thị T, chị Lê Thị A, chị Lê Thị X thống nhất để lại phần di sản của mình được hưởng cho ông Lê Văn T được nhận, nên ông Lê Văn T hưởng kỷ phần thừa kế di sản do bà Nguyễn Thị C để lại là 140.000.000 đồng x 6 + 263.499.000 đồng, tổng cộng là 1.103.499.000 đồng.

Anh Lê Văn H được hưởng kỷ phần di sản do bà Nguyễn Thị C để lại là 140.000.000 đồng.

[9]. Theo quy định tại Điều 33, 66 Luật hôn nhân và gia đình Ông Lê Văn T được quyền sở hữu ½ tổng giá trị tài sản chung của ông và bà Nguyễn Thị C là 1.243.499.000 đồng, cụ thể ông Lê Văn T được quyền sử dụng 23,4m$^2$ đất ở, 83,25m$^2$ đất vườn và được sở hữu ½ ngôi nhà hai tầng đổ bằng, ½ mái che.

[10]. Về án phí: Ông Lê Văn T có đơn xin miễn, giảm án phí, theo quy định tại điều 2 Luật người cao tuổi ông T là người cao tuổi; căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí cho ông Lê Văn T.

Ông Lê Văn T được trả lại 4.500.000 đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp. Anh Lê Văn H phải chịu 7.000.000 đồng án phídân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng tụng dân sự; Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 633, 634, 635, 674, 675, 676, 685 , 733, 734 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 688, Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 33, 66 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 179 Luật đất đai;

Căn cứ Điều 142 Luật Nhà ở;

Căn cứ khoản 1, 4Điều 26, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.**Xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Văn H.

**2.**Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Ông Lê Văn T được quyền sử dụng 23,4m$^2$ đất ở và 83,25m$^2$ đất vườn và được quyền sở hữu ½ ngôi nhà hai tầng đổ bằng và ½ mái che,tổng giá trị 1.243.499.000 đồng.

- Giao di sản thừa kế do bà Nguyễn Thị C để lại cho ông Lê Văn T được quyền sử dụng đất 23,4m$^2$ đất ở và 83,25m$^2$ đất vườn và được quyền sở hữu ½ ngôi nhà hai tầng đổ bằng và ½ mái che, tổng giá trị 1.243.499.000 đồng.

- Ông Lê Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho anh Lê Văn H kỹ phần di sản được chia là140.000.000 đồng. Tổng giá trị kỹ phần di sản thừa kế ông Lê Văn T được chia là 1.103.499.000 đồng. Tổng giá trị tài sản ông Lê Văn T được sở hữu là 2.346.998.000 đồng

**3.** Anh Lê Văn H được chia kỹ phần di sản thừa kế do bà Nguyễn Thị C để lại là 140.000.000 đồng (do ông Lê Văn T có nghĩa vụ thanh toán).

**4.** Giao ông Lê Văn T có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất 46,8m$^2$ đất ở, 166,5m$^2$ đất vườn, tại thửa đất số 98, tờ bản đồ số 2, bản đồ 371, có tứ cận: Phía đông giáp mương thoát bẩn, rộng 9,7m; Phía tây giáp đường Quang Trung, rộng 10m; Phía bắc giáp đất bà Nguyễn Thị H, dài 23,1m; Phía nam giáp đất bà Nguyễn Thị Q dài 20,8m, địa chỉ xóm H, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M: 186087 ngày 30/12/1997 mang tên Lê Văn T và đăng ký quyền sở hữu nhà và tài sản trên đất theo quy định của pháp luật.

**5.** Về án phí: Anh Lê Văn H phải chịu 7.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lê Văn T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Lê Văn T 4.500.000 đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh.

**6.** Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thực hiện xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suấtquy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**7.** *Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Báo cho nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận***:
- VKSNDTPHT;
- TAND TỉnhHT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đức Chính**